

BÀI GIẢNG CỦA PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG

Người dịch: THÍCH GIÁC THIỆN

LOẠT BÀI LÀM THẾ NÀO CỨU VĂN PHONG KHÍ XÃ HỘI

PHẬT GIÁO LÀ GÌ? (tiếp theo)

Tập Hạ.

Đài truyền hình. Tủ hồ sơ: b24 - 2 - 02

Các vị xem đài thân mến! Hôm nay chúng ta lại có một vài vấn đề cần đem ra thảo luận.

1- Trong xã hội hiện nay, Mật Tông, Thiền Tông đều rất thịnh hành. Trong Mật Tông nói “Tức Thân Thành Phật” Thiền Tông thì nói “Minh Tâm Kiến Tánh”, “Kiến Tánh Thành Phật”. Vậy thì cuối cùng thành Phật lại là việc gì? Chúng ta không thể không rõ ràng, lại càng không thể hàm hồ, qua loa. Trong kinh điển, Đức Phật bảo chúng ta: “Phật”, là từ dịch âm từ tiếng Phạn ra. Kỳ thật thì chữ này có thể phiên dịch ra Trung văn. Nhưng vì sao không dịch? Bởi lẽ trong các dịch trường thuở xưa có quy định 5 loại không phiên dịch. Danh từ này thuộc loại tôn trọng không phiên dịch, cho nên chỉ dịch âm. Ý nghĩa của nó là trí tuệ, là giác ngộ. Trí tuệ và Giác ngộ thì chúng ta hiểu rất dễ dàng. Nhưng ý nghĩa hàm ẩn trong danh từ Phật này thì vượt lên sự lý giải của chúng ta. Cái trí tuệ của Ngài là trí tuệ viên mãn. Sự giác ngộ của Ngài là sự giác ngộ triệt để. Nói cách khác, đối với toàn bộ vũ trụ, nhân sinh cho đến quá khứ, vị lai, nói thật sự không gì không biết, không gì không hiểu. Phải đạt đến cảnh giới thế này mới gọi là thành Phật. Nếu các vị hiểu rõ ý nghĩa hàm ẩn trong danh từ Phật này, các vị mới hiểu được Mật Tông, tức thân thành Phật, có thể thành được không? Ngay trong đời hiện tại này, hoặc giả các vị tu học trong một thời gian ngắn, các vị có thể hiểu rõ ràng, triệt để thật tướng của nhân sinh, vũ trụ được không? Nếu theo xưa thì không hiểu rõ. Nói cách khác, các vị không thành Phật.

Chỗ nói trong Thiền Tông, so với lời nói “Tức thân thành Phật” trong Mật Tông, ta hiểu được lời nói của Tông kia rõ hơn một chút. Vì sao? Bởi lẽ Thiền Tông có điều kiện. Điều kiện là “Minh Tâm Kiến Tánh”. Kiến Tánh mới thành Phật. Ai có thể tu tập đến “Minh Tâm”? “Minh” là một động từ. Do đây có thể biết, tâm hiện tại của chúng ta không “Minh”. Cái tâm hiện tại này mê mờ. Cái điều mong muốn trong sự tu học của Thiền Tông, ấy chính là phá trừ mê mờ, khôi phục tự tánh. Lúc mê, trong Phật pháp gọi là Tâm; lúc giác ngộ thì gọi là “Tánh”. Cái vị phải biết Tâm và Tánh chỉ là một sự việc. Cho nên Tâm phải sáng tỏ thì mới gọi là Bản tánh. Nhà Phật cũng gọi là Chơn Như. Khi nào các vị kiến tánh rồi, các vị minh tâm rồi, thì lúc ấy gọi là các vị

làm Phật, các vị không phải là phàm phu. Nói cách khác, sự khác biệt của phàm phu và Phật là ở chỗ này. Phàm phu chúng ta phải mặc áo, ăn cơm. Phật, Bồ Tát cũng phải mặc áo, ăn cơm. Phàm phu chúng ta có công việc của mình. Phật, Bồ Tát mỗi ngày cũng làm công việc của các Ngài. Cho nên, trên mặt sự tướng thì không có khác nhau. Chỗ khác nhau là cảnh giới không đồng. Các Ngài có trí tuệ chơn thật. Chính thật là không gì không biết, không gì không thể. Nếu như chúng ta hiểu rõ đạo lý này, nhận chân được sự thật này thì hiểu được hai câu nói này, mặc dù trong kinh luận, trong chú sớ của các bậc cổ đức có nói đến, nhưng trên thực tế hẳn không phải ai cũng có thể hiểu được. Đề cập đến quan điểm “Tức Thân Thành Phật” của Mật Tông, Ấn Quang đại sư, trong tác phẩm “Văn Sao”, nói rất rõ ràng. Do đó, ở đây tôi không cần phải nói nhiều.

Nhưng lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ vãng sanh không bao lâu, tôi và ông đã từng gặp nhau. Ông cũng là truyền nhân của Mật Tông. Ông, bản thân là bậc Kim Cang Thượng Sư. Ông không dối gạt người, ông nói với tôi rất chân thật, trong thời đại này, căn cơ học Mật Tông đã không có nữa. Nói cách khác, học Mật phải nghĩ trong một đời thành tựu, đã tìm không được. Mật Tông không thể thành tựu. Thiền Tông cũng khó khăn không kém. Cho nên Đức Phật, trong Kinh Đại Tập, bảo chúng ta thời kỳ mạt pháp chỉ có Pháp môn Tịnh Độ, đời nghiệp vãng sinh, pháp môn này dễ thành tựu, mà còn thành tựu yên ổn thỏa đáng. Chúng ta theo sự dạy bảo của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chính là học trò tốt của Đức Phật, hãy siêng năng, nỗ lực niệm Phật, hãy tu học theo 3 kinh, 1 luận của Tịnh Tông, tương lai nhất định sẽ được kết quả tốt đẹp. Trong quá khứ, hiện tại, niệm Phật vãng sanh, có nhiều tướng lành không thể nghĩ bàn, việc này chúng ta thường được nghe. Thực tế mà nói, những người này đều làm gương sáng cho chúng ta thấy. Mật Tông, tức thân thành Phật, chúng ta chưa thấy qua, cũng không từng nghe qua. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng không dám nói ông ngay thân này thành Phật. Đàm Hư pháp sư nói càng rõ ràng. Ngài sống đến hơn 90 tuổi mới vãng sanh. Lúc sanh tiền, pháp sư nói với mọi người Ngài đã từng gặp qua rất nhiều thiện tri thức Thiền Tông Ngài đã gặp những người chứng đắc thiền định, nhưng chưa thấy người khai ngộ, cũng chính là người minh tâm kiến tánh, Ngài chưa từng thấy. Không những không thấy, cũng chưa từng nghe qua. Do đây khá biết Mật cùng Thiền khó, hẳn không phải là pháp môn phổ thông mà mọi người đều có thể thành tựu.

Lục Tổ Đại sư Thiền Tông nói rất rõ, đối tượng mà Ngài tiếp dẫn gọi là người thượng thượng căn. Chúng ta mỗi người tự nghĩ xem, mình có phải là căn khí thượng thượng căn không? Cái gì gọi là thượng thượng căn? Phiền não nhẹ, trí tuệ lớn. Nói cách khác, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rất ít, sáu căn thông lợi. Mắt nhìn qua, tai thoát nghe, thân vừa tiếp xúc thì liền thông suốt, liền sáng tỏ, hơn nữa không có sai lầm. Căn tánh như thế mới kể là bậc thượng thượng căn, và các vị mới có duyên phận,

có tư cách tiếp nhận, tu học pháp môn như thế này. Điều kiện của Mật Tông thế thì càng cao hơn. Chúng ta thấy trong Kinh Đại Thừa, Mật Tông nói “Tức thân thành Phật”. Lời nói này cũng không phải là lời nói giả dối. Nói cách khác, học Phật mà không học Mật, nhất định không thể thành Phật. Có thể thấy Mật Tông rất quan trọng. Mật chẳng phải là bí mật. Trong Phật pháp không có bí mật. Nếu là có bí mật, tóm lại không phải là một việc tốt. Vì sao? bởi lẽ không thể dạy bảo người. Thế chả lẽ lại là việc tốt sao! Chữ Mật này, Phật pháp nói là thâm mật, lý rất sâu, chẳng phải là chỗ mà người trí cạn, người trí nhỏ có thể lãnh ngộ. Cho nên gọi là Mật là cái ý như thế. Vậy thì, lúc nào chánh thức bắt đầu học Mật? Ở trong Pháp Đại thừa nói Bồ Tát Bát Địa. Vậy ở đây cần phải hỏi lại: Cái vị hiện tại là Bồ Tát địa nào? Bồ Tát Bát Địa thì chánh thức học Mật. Vì sao? Bởi lẽ các Ngài đã chứng đến Bất Động Địa.

Thông thường chúng ta nói tu hành, tu hành thành Phật phải trải qua 3 đại a tăng kỳ kiếp. Chữ số này, người hiện đại chúng ta nói là chữ số thiên văn. Ba đại a tăng kỳ kiếp bắt đầu từ thời gian nào? Nói cho các vị biết, không phải bắt đầu từ hiện tại của chúng ta, cũng không phải bắt đầu từ nhiều đời kiếp trong quá khứ của chúng ta. Hết thấy những thời gian này đều không phải. Vậy thì bắt đầu tính từ ngày nào? Ngày nào các vị phá được một phẩm vô minh, thấy được một phần chơn tánh, bắt đầu tính từ ngày ấy. Do đây khá biết, các vị phải đoạn trừ phiền não Kiến, Tư, vượt ra 6 nẻo luân hồi, chứng đắc quả A La Hán. Đến đây thật quá tốt, nhưng giai đoạn này vẫn chưa được tính, các vị lại phải tiến thêm một bước nữa, phá trừ Trần Sa vô minh, vượt qua mười pháp giới. Đến đây vẫn chưa được tính! Lại phải tiến thêm một bước nữa, phá trừ một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân. Từ ngày này mới bắt đầu tính. Thực tế, đây chính là bốn mươi một vị pháp thân đại sĩ được nói trong kinh Hoa Nghiêm. Ba đại A Tăng kỳ kiếp là đối với các Đại Sĩ kia mà nói, không phải nói với chúng ta, chúng ta không có tư cách.

Vậy cũng chính là a tăng kỳ kiếp thứ nhất tu đầy đủ 30 vị thứ: Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương. Đây là Viên Giáo. Điều này các vị cần phải biết. A tăng kỳ kiếp thứ hai tu đủ 7 vị thứ, từ sơ địa đến thất địa. A tăng kỳ kiếp thứ ba tu đủ ba vị thứ: Bát Địa, Cửu Địa và Thập Địa. Do đây khá biết càng đi lên càng khó khăn. Vậy thì các vị phải nghĩ rằng, Bát Địa Bồ Tát, giai đoạn tu hành này của các Ngài đã đi vào thời kỳ đầu của A tăng kỳ kiếp thứ ba. Cũng chính là nói ba A tăng kỳ kiếp thì A tăng kỳ kiếp thứ ba mới chánh thức học Mật. Chỗ ấy là phần vị của chúng ta sao? Chúng ta không có phần. Không thể truyền dạy cho các vị một vài câu chú. Ngày ngày trì chú, học một vài thủ ấn mà gọi đây là học Mật. Đó chỉ là hình thức của Mật, hình dáng của Mật, không phải là Mật chân thật. Những hiểu biết thông thường này chúng ta nhất định phải hiểu được, sau đó mới không nảy sanh những quan niệm sai lầm.

Vậy thì, những năm này trong nước, ngoài nước, thời gian tôi ở thì ít, phần lớn

thời gian đều ở nước ngoài. Đặc biệt ở nước Mỹ, chúng tôi thường nghe đồng tu nói vị Pháp sư này, vị Đại đức nọ, vị Nhân Ba Thiết kia, nói họ là Bồ Tát tái sanh, nói là Phật tái sanh. Mọi người đến hỏi tôi, hỏi tôi những lời kia rốt cuộc là thật hay là giả? Thật ra, họ đã hỏi lầm người. Tôi làm sao có thể biết? Tôi nếu như nói là biết, vậy tôi chẳng đã thành Phật rồi sao!? Tôi nếu như chưa thành Phật, tôi làm sao biết các vị kia thành Phật? Tôi chẳng phải là Đại Bồ Tát tái sanh, tôi làm sao hiểu được các vị kia là Đại Bồ Tát tái sanh? Do đây, những truyền thuyết này mê hoặc đông đảo những vị tu học Phật pháp trong xã hội đặc biệt là những vị sơ học. Thực tế không chỉ là người mới học, thậm chí các vị tu lâu cũng đều bị những kẻ kia mê hoặc. Chúng ta tuy không biết họ là chơn hay giả, nhưng trong kinh Phật có nói rõ Chư Phật, Bồ Tát ứng hóa tại thế gian này thật ra rất nhiều. Đây là điều Phật nói trong kinh điển. Đặc biệt là trong thời kỳ chúng sanh có nhiều khổ nạn lớn, Chư Phật, Bồ Tát đại từ, đại bi ứng hóa tại thế gian, hòa quang đồng trần với hết thảy chúng sanh, bất luận là bằng thân phận gì, như trong phẩm Phổ Môn nói, Bồ Tát Quán Thế Âm ứng hiện 32 thân, nên dùng thân hình gì cứu độ, Ngài liền hóa hiện thân hình ấy, nam nữ, già trẻ, trong mỗi hành, mỗi nghiệp đều có hiện thân của Phật, Bồ Tát. Nhưng có một nguyên tắc, các Ngài nhất định không thể bộc lộ thân phận của mình. Nếu như bộc lộ thân phận các Ngài lập tức phải ra đi, các Ngài không thể trụ ở thế gian này. Điều này, trong lịch sử, chúng ta đều thấy. Thân phận một khi bộc lộ, mọi người biết được, các Ngài liền ra đi. Đây chính là thật. Nếu như nói thân phận bộc lộ rồi, vị ấy lại không đi. Điều này thật là kỳ lạ. Không hợp với những lời nói trong kinh điển. Vậy đại khái đây chẳng phải là thật, chẳng phải là chơn, mà chính là giả mạo Phật, Bồ Tát. Họ vì cái gì mà phải giả mạo? Đều chẳng ngoài việc lừa dối chúng sanh để được danh tiếng, lợi dưỡng. Điều này thật là tạo tội nghiệp vô cùng. Chúng ta biết được những kiến thức phổ thông này thì không bị lừa dối.

Chúng ta biết rằng gần đây Ấn Quang đại sư là hóa thân Bồ Tát Đại Thế Chí tái sanh, chúng ta thấy hành nghi một đời của Ngài với một người phàm tục bình thường không một mảy may khác biệt. Nhưng xem sự tu hành của Ngài, thấy Ngài giáo hóa chúng sanh, đích thật là cùng với nguyên lý, nguyên tắc được nói trong “Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương” thật là tương ứng nhau. Vậy thì Ngài thật sự là Đại Thế Chí Bồ Tát tái sanh. Sự tình này, trong “Vĩnh Tư Tập”, có một cư sĩ nói ra, các vị hãy xem quyển này sẽ rõ. Đây là việc xảy ra 4 năm trước khi Đại sư còn trụ thế. Người này lúc đương thời là một học sinh cấp sơ trung, không có tiếp xúc với Phật giáo, cô từng trải qua một giấc mộng, mộng thấy đi đến Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Bồ Tát Quán Thế Âm, dù người chưa tiếp xúc qua Phật giáo dù không tin tưởng Phật giáo nhưng Đức Quán Âm áo trắng này mọi người đều biết rất rõ. Cô nên báo mộng, mộng đến Bồ Tát Quán Âm. Bồ Tát Quán Âm nói với Cô Bồ Tát Đại Thế Chí ở Thượng Hải giảng kinh, thuyết pháp, bảo cô đến nghe. Giới thiệu cho cô vị nào là Bồ Tát Đại Thế

Chí và nói rằng vị ấy chính là Ấn Quang Đại Sư. Việc như thế được truyền ra, người nhà của cô đến gặp Ấn Quang Pháp Sư, đem việc này, việc nằm mộng, nói cho Ấn Quang Pháp Sư. Pháp Sư Ấn Quang mắng cho cô một trận, nói là tà mị mê hoặc mọi người, sau đó nhất định không cho nói ra. Lại nói: cô không nên đến chỗ ta. Dọa khiến cô không dám nói ra. Bốn năm sau, Đại Sư Ấn Quang vãng sanh rồi, cô mới đem việc này công bố ra. Cho nên, nếu thật sự là người tái sanh, nhất định không thể bộc lộ thân phận. Người bộc lộ thân phận mà không đi, nhất định có vấn đề. Ấn Quang Đại Sư mọi người nói như thế, Ngài khẳng khẳng phủ nhận tuyệt đối không thừa nhận sự tình này. Do đây biết rằng tự mình xưng là Phật, Bồ Tát này nọ tái sinh, việc này đích thật là có vấn đề, chúng ta phải cẩn thận ứng phó.

Kế đến là tập quán lễ bái lưu hành rộng rãi trong xã hội. Tại Đài Loan, trước kia ở Nam Phương Trung Quốc, một số người chọn ngày mùng một, ngày mười lăm đều đi chùa miếu. Mục đích của họ đều là để cầu phước, cầu khỏe mạnh, sống lâu, thăng quan, phát tài. Mục đích là ở chỗ này. Những việc này, lý lẽ này, bình thường trong lúc giảng kinh, chúng ta đều nói rất nhiều. Như vậy, việc này có kết quả không? Xin thưa cùng các vị: Không có kết quả! Tuyệt đối không phải là các vị lễ bái, là thật sự có thể tiêu tai được phước. Làm sao mà có việc dễ dàng như thế? Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý Nhân Quả. Tai nạn có nhân duyên tai nạn, phước đức có nhân duyên phước đức. Các vị phải hiểu rõ đạo lý này. Sau đó trồng nhân tốt, nhất định có thể được quả tốt, xa lìa hết thảy Nhân ác, các vị không thể gặp tai nạn. Nhân duyên quả báo là chơn lý, chúng ta phải tin tưởng. Người thế gian, đặc biệt là quốc gia trong giai đoạn phát triển hiện đại, sinh hoạt của dân chúng sung túc, giàu có. Sau giàu có là tăng trưởng Tham, Sân, Si. Điều đầu tiên chính là cầu trường sinh, cầu bất tử. Thuở xưa, Tần Thủy Hoàng, Hán Vũ Đế, cầu trường sinh bất lão. Hiện tại, dân gian ai nấy cũng đều cầu trường sinh bất tử, có thể cầu được chăng? Tần Thủy Hoàng cũng chết. Hán Vũ Đế cũng chết. Chúng ta phải biết rằng có sanh nhất định phải có tử. Ai có thể tránh được cửa ải này. Vì vậy mà trong xã hội này, xem tướng, đoán mệnh, xem phong thủy, công việc làm ăn này hưng thịnh đặc biệt.

Mạng tướng, phong thủy có hay không? Đích thật là có. Mạng tướng là số. Phong thủy là hoàn cảnh cư trú. Người không có định lực, không có trí tuệ, tâm theo cảnh chuyển. Cho nên hoàn cảnh cư trú ảnh hưởng đến tình cảm của họ, ảnh hưởng đến tâm tư, thái độ của họ. Chính vì thế mà hoàn cảnh cư trú không thể xem thường, không thể không chọn lựa. Đây gọi là phong thủy. Nhưng sự tốt xấu của phong thủy không nhất định. Anh Giáp ở chỗ này đối với anh rất tốt. Anh Ất ở chỗ kia vị tất đã thích hợp. Do đây khá biết, hoàn cảnh cư trú theo người mà có khác, không phải là cố định cho nên ngạn ngữ có nói: *“Người phước ở đất phước; Đất phước người phước ở”*. Câu này nói rất hợp đạo lý. Nếu các vị thật sự có phước báu, chỗ các vị ở xưa nay phong thủy

không tốt, tự nhiên sẽ biến thành tốt. *Cảnh tùy tâm biến chuyển*, đây là lời Phật dạy, lời nói này thật đúng đắn. Cảnh là gì? Cảnh chính là phong thủy, là hoàn cảnh cư trú, cảnh này theo sự trước tâm mà chuyển đổi, Chúng ta theo nguyên lý, nguyên tắc này, hãy xem hoàn cảnh địa cầu chúng ta ngày nay, hoàn cảnh lớn cư trú của chúng ta, hiện tại lòng người đang tăng trưởng tham, sân, si, mạn. Đem cái hoàn cảnh lớn này của chúng ta, cái hoàn cảnh lớn này vốn là một hoàn cảnh tốt đẹp, hiện tại đem cái hoàn cảnh này phá hoại. Đây chẳng phải là phong thủy theo tâm người mà chuyển đổi sao? Hoàn cảnh lớn như thế. Hoàn cảnh nhỏ cũng không ngoại lệ. Hiểu rõ cái đạo lý này, kia thì giống như lời nói của Phật sống Kim Sơn trước đây. Phật sống Kim Sơn là danh xưng của thế tục. Ngài chính là Pháp sư Diệu Thiện ở chùa Kim Sơn, Trấn Giang Dân Quốc năm đầu. Vị này lúc tại thế, hình dạng của Ngài đích thật có điểm giống với Tế Công trường lão thuở xưa, cũng là biểu hiện khùng khùng, điên điên. Thật sự, lời nói của Ngài, việc làm của Ngài chính thật là sự nghiệp của Như Lai, Ngài từng có một đoạn nói đến việc đoán mạng, Ngài nói rất hay: Thầy đoán mạng, ngay cả mạng của mình còn không biết, làm sao có thể biết mạng của người khác. Ông ta làm nghề đoán mạng này, chính là sinh hoạt kiếm tiền, ông ta đâu có thể đoán chính xác được. Ngài nói: Người đoán mạng, đoán thật chính xác là ai? Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài là bậc cao minh nhất, là người đoán đúng nhất. Cuối cùng, kết luận, Ngài khuyên mọi người không nên tin mạng, nên tin nghiệp. Vì sao? Bởi lẽ mạng do nghiệp tạo. Cũng chính là khuyên mọi người đừng tạo nghiệp ác, làm nhiều nghiệp lành, mạng của các vị sẽ tốt đẹp, các vị nghĩ xem, nối nhau tạo ác không dứt, làm những việc hại người, lợi mình, mong cầu mạng mình được tốt đẹp. Làm sao mà có đạo lý này? Chắc chắn không có đạo lý này. Chúng ta ở trong pháp hội cũng thường nhắc nhở bạn đồng môn. Hại người chắc chắn không lợi mình. Các vị chỉ cần bình tĩnh quan sát, các vị nhìn lại quá khứ, xem trong lịch sử, các vị xem trong những xã hội hiện đại này, phạm làm những việc hại người lợi mình, cuối cùng đều thất bại thảm hại. Điều này, nói theo Phật pháp, gọi là quả báo hiện đời. Mà quả báo đời sau nhất định là ở trong Tam đồ. Thế lại chẳng khổ lắm sao. Lợi mình một cách chơn chánh chính là lợi người. Các vị có thể làm lợi ích chúng sanh càng nhiều thì tư lợi của chính các vị càng lớn. Cho nên người hiểu biết, người có trí tuệ, người mong cầu lợi mình chơn chánh, phương pháp tự lợi chính là làm lợi ích cho chúng sanh, làm lợi ích cho xã hội hết lòng, hết sức. Đây là chơn lý, các bậc Thánh Hiền thế, xuất thế gian luôn luôn dạy bảo chúng ta như thế. Chúng ta cần phải nỗ lực tư duy, phải nhận biết. Sau đó các vị hãy nhận lãnh, hãy theo lời dạy mà làm.

Cho nên Pháp sư Diệu Thiện nói chúng ta phải tin tưởng Nghiệp, chớ nên bận tâm vấn đề mạng số. Nói cách khác, có cần thiết xem tướng đoán mệnh không? Không cần thiết. Có cần thiết xem phong thủy không? Không cần thiết; nếu hoàn cảnh bạn cư trú, bạn biết rằng như thế là rất tốt. Đây chính là phong thủy tốt, đối với bạn thật thích

hợp. Hoàn cảnh cư trú của bạn rất vui vẻ, giường đệm, tủ, bàn, cách thức bài trí, sắp xếp những vật dụng này được thực hiện rất ngăn nắp, vui vẻ, bạn biết rằng rất tự tại. Như thế chính là phong thủy tốt đối với bạn. Nếu như bạn mời một vị thầy xem phong thủy, ông ta bảo bạn sắp xếp chỗ nào, bạn phải sắp xếp chỗ nấy. Như thế vận mạng của bạn phải chịu sự xếp đặt của người khác, bị người khác khống chế. Bạn thật đáng thương! Bạn thật ngu si! Dù bạn có tiền bạc, địa vị, có phú quý, nhưng bạn ngu si, mặc tình người khác bòn cọt. Đây chính là hạng người thật đáng thương mà Phật nói đến trong kinh. Hạng người nào thật đáng thương? Hạng người chịu sự sắp đặt của người khác thật là đáng thương. Phật dạy người là dạy người đội trời đạp đất, dạy người tự mình làm chủ, không chịu nghe sự sắp xếp của người khác. Cho nên những tập tục hủ lậu này, những mê tín này nhất định phải trừ bỏ. Bạn phải hiểu rõ chơn lý, hiểu rõ chân tướng sự thật của nhân sanh vũ trụ đọc nhiều sách Thánh Hiền, nhất định sẽ có chỗ tốt cho bạn.

Sách Thánh Hiền hơn phân nửa là do người xưa viết. Cái văn tự thời xưa dùng ngày nay chúng ta gọi là văn Văn ngôn. Cái văn tự được sử dụng trong trường học hiện đại là văn Bạch thoại. Do đây cái văn tự này là sản sinh ra chướng ngại. Nhưng các vị cũng nên biết cái chướng ngại này không lớn, rất dễ đột phá. Văn Văn ngôn là một phát minh từ trí tuệ cao tột của tổ tiên Trung Quốc chúng ta. Các bậc hiền thánh xưa, các Ngài nghĩ làm thế nào đem trí tuệ của mình, đem những kinh nghiệm như sinh của các Ngài truyền lại cho hậu nhân làm chỗ xem xét. Đây chính là một việc lớn. Dùng cách gì truyền? Cái phương pháp này là một công trình lớn. Do đây mới nghĩ đến việc phát minh văn Văn ngôn. Vì sao nghĩ đến cái phương pháp này? Do vì các Ngài biết rằng ngôn ngữ phải tùy theo thời đại mà biến đổi, phải tùy theo địa phương mà biến đổi. Nếu như dùng một loại ngôn ngữ, dùng những cách thức này để ghi chép, truyền một vài thập niên, vài trăm năm, người sau xem không hiểu được. Chính như Tây phương hiện tại, loại ngôn ngữ cổ là văn tự La tinh, hiện tại chỉ có một số rất ít chuyên gia là còn có chỗ tìm tòi nghiên cứu, ngoài ra tuyệt đại đa số là không dùng đến. Điều này thật đáng tiếc, các bậc Tiên Hiền Thánh Đức Trung Quốc chúng ta, các Ngài thật thông minh, đem Ngữ và Văn tách riêng ra. Ngôn ngữ thì có thể tùy theo bạn mà biến đổi thế nào đó, Văn thì nhất định không biến đổi. Đây là điều chắc chắn.

Cho nên ngày nay các vị muốn có thể hiểu được một chút chút văn Văn ngôn, các vị đọc Luận Ngữ đó là các vị đối diện cùng Lão Khổng Phu Tử đàm thoại, không có gì khác. Lão Khổng Phu Tử cách chúng ta hai ngàn năm trăm năm. Hai ngàn năm trăm năm, cái sự truyền di này không có sửa đổi. Đây chính là chỗ hay của văn Văn ngôn. Trên toàn thế giới, bất luận quốc gia dân tộc nào, tìm cũng không được cái này. Tổ tiên chúng ta, đối với thế hệ sau chúng ta, ân trạch lớn lao biết bao! Chúng ta phải nhớ ơn, cảm đức. Sự biểu hiện cụ thể của lòng cảm ơn chính là phải học văn Văn

ngôn. Văn Văn ngôn học có khó không? Không khó! các vị nếu đến viện Cổ Cung Bác Vật, hoặc đến Đại Địch Đồ Thư Quán, các vị hãy tìm kiếm, tìm kiếm tập làm văn của các học sinh nhỏ năm đầu Dân Quốc. Đại khái còn có những bài tập làm văn khuôn mẫu. Những thứ này, trước đây, tôi đều đã từng xem qua, còn là sách đóng chỉ. Văn chương văn Văn ngôn của các học sinh nhỏ viết. Tuổi tác của chúng khoảng tám, chín tuổi mà thôi. Có thể thấy loại văn này không khó. Tám, chín tuổi, mười tuổi trở lại mà có thể viết văn Văn ngôn rất hay.

Tôi, trước đây, ở Đài Trung cầu học. Thầy của tôi, lão cư sĩ Lý Bình Nam, dạy chúng tôi muốn học kinh giáo, không thể không học tập văn Văn ngôn. Phương pháp học tập văn Văn ngôn chính là đọc thuộc lòng. Người hiện nay một khi nghe đến đọc thuộc lòng thì đều hoảng sợ. Họ không biết đọc thuộc lòng là căn bản của học tập, thật không có gì khó khăn. Các vị một tuần lễ học thuộc lòng một thiên cổ văn, có khó khăn gì không? các vị bỏ ra một năm là có thể thuộc lòng năm mươi thiên cổ văn. Và như thế cơ sở để đọc văn Văn ngôn của các vị đã đầy đủ. Trong thời gian một năm, mỗi tháng học một thiên. Các vị hãy chọn Cổ Văn Quán Chỉ, và chọn năm mươi thiên trong sách này, có thể thuộc lòng một trăm thiên cổ văn, thì các vị có khả năng viết văn Văn ngôn. Cho nên trẻ con tám, chín tuổi ngày trước, văn Văn ngôn chúng học ngoài một trăm thiên, cho nên chúng có thể viết rất tốt. Điều này có khó khăn gì đâu! Đây chính là cái đặc sắc trong văn hóa cổ hữu Trung Quốc chúng ta, thù thắng không gì sánh bằng, ngàn vạn lần chúng ta không dám cầu thả, lơ là. Các vị đã đột phá cửa ải này. Các vị có thể đọc văn Văn ngôn, có thể viết văn Văn ngôn. “Tứ Khố Toàn Thư” là di sản văn hóa, văn Văn ngôn là một cái chìa khóa. Các vị cầm được cái chìa khóa này, thì cái di sản văn hóa này các vị có thể nhận lãnh được, các vị có thể thọ dụng được. Kho báu trí tuệ, cội nguồn kinh nghiệm. Văn tự của kinh Phật so với cổ văn thì đơn giản dễ hiểu hơn nhiều. Đây là các vị Đại sư năm xưa dịch kinh, đều có ý muốn đem Phật pháp tuyên dương rộng rãi, khiến mọi người đều tiếp nhận, hiểu rõ dễ dàng, cho nên sử dụng văn tự thật đơn giản dễ hiểu, có thể nói là văn Bạch thoại đương thời. Cho nên, kinh Phật chúng ta xem thật dễ dàng, không cảm thấy khó khăn. Việc này trong văn học, gọi văn tự trong kinh Phật là “Biến Văn”.

Chúng ta đề cập đến vấn đề này, đối với văn hóa cổ điển của Trung Quốc cần phải lưu tâm văn Văn ngôn phải được đặc biệt chú trọng. Quan trọng nhất chính là phải dạy cho con em các cháu nhi đồng cho thật tốt. Mặc dầu hiện nay trong trường học không còn học, các vị ở trong gia đình, hãy giúp đỡ các cháu, giúp đỡ chúng học tập cổ văn, học thuộc lòng cổ văn. Các vị có thể hướng dẫn chúng, chúng có thể học thuộc lòng một trăm thiên, hai trăm thiên. Tương lai một đời thọ dụng vô cùng. Về sau chúng mới biết sự yêu thương giữ gìn của cha mẹ đối với chúng, dụng ý tốt của cha mẹ đối với chúng. Mặc dù hiện tại chúng không biết nhưng tương lai một đời cảm kích

không hết. Đây là lời nói chân thật, cho nên tôi ở nước ngoài, thường khuyến khích các vị đồng tu học Phật chúng ta, rất thích dùng kinh Vô Lượng Thọ dạy dỗ đệ tử. Lấy kinh Vô Lượng Thọ cổ văn mà đọc. Thật ra văn tự trong kinh Vô Lượng Thọ, dù là văn Văn ngôn nhưng là văn Văn ngôn rất đơn giản dễ hiểu. Cũng có thể gọi là văn Văn ngôn rất rõ ràng. Trong kinh tổng cộng có bốn mươi tám phẩm, cũng chính là bốn mươi tám chương. Trước kia Thầy Lý yêu cầu chúng tôi phải đọc thuần thục năm mươi thiên. Vậy bốn mươi tám thiên này đại khái không khác biệt nhiều. Cho nên tôi nói khiến các bạn trẻ học kỹ bộ kinh này, một việc mà lợi bốn đường. Thứ nhất bọn họ ở nước ngoài, bọn họ không thể để quên mất ngôn ngữ Trung Quốc. Bọn họ mỗi ngày phải học. Thứ hai, bọn họ nhận biết chữ Trung Quốc, không thể để quên mất văn tự Trung Quốc. Thứ ba, bọn họ học tập văn Văn ngôn đơn giản dễ hiểu. Thứ tư, đồng thời họ cũng học được Phật pháp. Cho nên một việc mà lợi bốn đường. Chúng ta nếu như thật sự yêu thương giữ gìn con em thì nhất định phải thực hiện việc này. Điều này thật vô cùng trọng yếu. Ngàn vạn lần không thể sơ sài, cầu thả.

Lại có một vấn đề, trong xã hội có một bọn người đối với việc niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc ở Tây phương, còn có nhiều ngộ nhận. Người niệm Phật đương nhiên đối với lời Phật nói chắc chắn không có hoài nghi. Phật dạy người không vọng ngữ. Vọng ngữ là một đại giới của nhà Phật, Phật làm sao có thể vọng ngữ được? Phật nói thế giới Cực Lạc Tây phương nhất định là thế giới chân thật. Đặc biệt là chúng ta hiện nay, khoa học, kỹ thuật phát triển, phát hiện có vô lượng hành tinh trong cõi hư không. Hiện tại chúng ta cũng thường nghe nói đến người ngoài hành tinh, người ngoài vũ trụ. Những câu chuyện xoay quanh vấn đề này càng lúc càng nhiều. Quả địa cầu chúng ta có người ở. Thật khó mà nói những hành tinh khác không có người ở. Thế giới Cực Lạc Tây phương có phải là một hành tinh khác không? Điều có khả năng. Đây là chúng ta dùng khoa học đơn giản dễ hiểu nhất để suy đoán. Thế giới kia nhất định không phải là giả. Nếu như dùng khoa học kỹ thuật cao sâu hơn một bậc để nói, thì vấn đề kia chúng ta lý giải càng dễ dàng. Những khoa học gia hiện tại chứng thật được rằng, không gian có nhiều chiều hướng. Chúng ta nói không gian ba chiều, không gian bốn chiều. Chúng ta hiện tại thì ở trong không gian ba chiều. Người trong không gian bốn chiều, chúng ta nhìn lên thì giống như là Thần Tiên. Những nhà khoa học chứng thật được có chí ít là mười một chiều không gian. Cách nói này thật là có thú vị, rất giống như mười pháp giới được nói trong Phật pháp chúng ta. Do đây khá biết, mười pháp giới mà nhà Phật nói thật ra chính là Không Thời phương bậc không đồng. Phương bậc càng cao thì hoàn cảnh sinh hoạt của cảnh giới kia càng thù thắng tốt đẹp hơn nhiều. Chúng ta nói không gian sinh hoạt của họ càng lớn. Đến phương bậc tối cao, viên mãn rốt ráo thì không gian hoạt động của họ tận hư không, khắp pháp giới. Những nhà khoa học phát hiện vấn đề này. Vấn đề này hình thành như thế nào, họ hoàn toàn không hiểu được. Làm thế nào đột phá họ cũng không biết. Nhưng trong

kinh Phật nói rất thông suốt. Thập Pháp giới hình thành thế nào? Do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hình thành. Đột phá như thế nào? Dùng công phu thiền định mà đột phá cái không gian trùng trùng không có hạn lượng bờ mé này sau đó các vị mới thấy được thật tướng toàn bộ nhân sinh, vũ trụ. Như thế gọi là Nhứt chơn Pháp giới. Cái này cùng với chỗ phát hiện của những nhà khoa học, cùng với những điều họ nói, tương ứng, có thể nói thông suốt.

Vậy thì trong pháp môn Tịnh độ, lại có chỗ nói, vãng sanh, cũng có người hỏi tôi, như lời cổ đức nói: “*Sanh thì chắc chắn sanh; Đến thì thật sự không đến*”. Vậy thì rốt cuộc có vãng sanh không? sanh thì nhất định sanh; Đến thì thật sự không đến. Vì sao thật sự không đến? Bởi lẽ bạn trọn không tách rời cái Pháp giới này. Vì sao nói sanh thì nhất định sanh? Bởi lẽ không gian và thời gian của bạn chuyển biến. Nếu như việc này bạn lại mơ hồ không rõ ràng, chúng ta có thể lấy truyền hình làm ví dụ. Màn ảnh của truyền hình lớn như thế, ở trong màn ảnh kia, bên này là Sài Gòn, bên kia là nước Mỹ. Các vị thấy người này xách vali lên phi cơ, bay sang nước Mỹ. Đã lìa chỗ này rồi, địa phương kia, cảnh giới Mỹ quốc hiện ra trước mặt. Đi đến nước Mỹ rồi phải không? Đến rồi! Chắc chắn đến rồi! Vậy thì có ai lìa khỏi màn ảnh kia không? Không có! Nói cách khác, sự chuyển đổi dây tần số. Dây tần số hiện tại của chúng ta là thế giới Ta Bà, là cái quả địa cầu này, dây tần số kia một khi chuyển đổi là chuyển đổi đến thế giới Cực Lạc cõi nước của Phật A Di Đà, vẫn ở trên mặt bức tranh này, vẫn ở trong pháp giới này. Cho nên theo Nhứt chơn pháp giới mà nói thì không có đi đến. Theo sự vãng sanh mà nói, sự chuyển đổi dây tần số là việc chơn thật, không phải là sự giả dối. Mười pháp giới này chính là mười dây tần số không đồng. Nhưng dây tần số không đồng cũng đều ở trong pháp giới này, cũng chính là đều ở trong một màn ảnh này, không lìa khỏi màn ảnh này. Các vị hãy nương theo ví dụ này mà hiểu. Các vị đối với chơn tướng sự thật này có thể hiểu được chút ít, sau đó mới hiểu chúng ta có nên cầu sanh Tịnh Độ hay không? Nhứt định phải cầu sanh. Chỉ có sanh về thế giới Tây phương Cực lạc, chúng ta mới có thể đột phá được phương bậc của không gian, thời gian vô hạn. Điều này cho đến nay những nhà khoa học vẫn chưa có biện pháp đột phá. Bọn họ biết được nếu như có thể tiến vào không gian bốn chiều, không gian năm chiều thì có thể trở về quá khứ, lại có thể tiến đến tương lai. Đây là sự thật.

Vậy thì cõi Trời Dục Giới, Trời Sắc Giới, Trời Vô Sắc Giới, phương bậc của những cõi này cùng cảnh giới chúng ta không giống nhau. Trong cảnh giới kia của các vị ấy, họ biết quá khứ, họ cũng biết vị lai. Họ có thể hóa thân ở đời quá khứ, cũng có thể ứng thân đến đời vị lai thật sự được tự tại hoàn toàn. Cho nên các loại cảnh giới được nói trong kinh Phật, dần dần từng lúc được khoa học hiện đại chứng thật. Những nhà khoa học hiểu rõ chân tướng sự thật những sự việc này, nhưng không biết kia tại sao như thế, cũng không biết dùng cách gì để có thể đột phá có thể tiến vào cảnh giới

kia. Nhưng Phật pháp cao minh, Phật pháp hiểu rõ tại sao như thế, cũng biết dùng phương pháp gì để đột phá. Cho nên chúng ta đối với thế giới Cực lạc Tây phương xác định một cách chắc chắn.

Như thế thì vãng sanh thế giới Cực lạc Tây phương có phải là tiêu cực không? Không phải là tiêu cực. Các vị muốn nói kia tiêu cực, nói kia là trốn tránh hiện thực. Nói như thế là hoàn toàn sai lầm. Đây là nhận thức thiếu cận. Kinh Vô Lượng Thọ, Phật đặc biệt nói rõ. Bộ kinh này chẳng phải là Tiểu Thừa. Đây chẳng phải là kinh Tiểu thừa, mà chính là kinh Đại thừa. Không những là Đại thừa, Đại thừa trong Đại thừa, Nhứt thừa trong Nhứt thừa, là kinh điển liễu nghĩa cứu cánh, cho nên mới được mười phương hết thảy chư Phật tán thán, hết thảy chư Phật tuyên dương. Đây là chơn tướng sự thật, chỗ nào là trốn tránh hiện thực? Đến thế giới Cực lạc Tây phương chẳng phải là để hưởng lạc. Nếu các vị còn có tư tưởng hưởng lạc này, còn có vọng tưởng này, các vị không thể đến với thế giới Tây phương. Điều kiện để đến thế giới Tây phương là *'Tâm tịnh thì cõi nước tịnh'*. Niệm Phật là một phương pháp. Phải đạt đến tiêu chuẩn nhứt định mới có thể vãng sanh. Tiêu chuẩn là gì? Tiêu chuẩn là tâm thanh tịnh. Dùng phương pháp niệm Phật tu tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh đạt được rồi, lúc ấy mới có năng lực, có tư cách vãng sanh Tịnh độ.

Nếu tâm thanh tịnh không đạt được, vọng tưởng phân biệt, chấp trước vẫn tồn tại như cũ thì dầu cho các vị mỗi ngày niệm mười vạn danh hiệu Phật cũng vô dụng. Chính là chỗ người xưa nói: "Gào vờ cổ cũng uống công!". Vì sao? Thì cũng giống như người đi học. Học sinh học hành rất chăm chỉ, học bán sống bán chết, đến khi thi lại không đạt hiệu quả. Vậy thì có công dụng gì? Cho nên phải nói câu thành tích phải nói câu hiệu quả thực tế. Cái hiệu quả thực tế này, tiêu chuẩn đề ra trong kinh Di Đà là Nhứt Tâm Bất loạn, chúng ta dùng phương pháp gì đạt đến Nhứt Tâm Bất loạn? Dùng phương pháp Chấp Trì Danh Hiệu. Ở đây thì kinh Di Đà cùng kinh Vô Lượng Thọ đều đề xướng Chấp Trì Danh Hiệu. Dùng phương pháp này đạt đến Nhứt Tâm Bất Loạn. Sanh thế giới Cực lạc Tây phương là cầu học. Chỗ ấy là trường học. Đến chỗ ấy để hoàn thành việc học. Đến chỗ ấy để làm Phật. Thật sự là thành Phật. Thành Phật là gì? là thành tựu trí tuệ viên mãn rốt ráo. Hoàn thành bản lãnh thân mình, không gì không biết, không gì không thể. Sau đó các vị mới có thể tận hư không, khắp pháp giới, giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn. Đây là nói Phật cứu độ chúng sanh. Độ chúng sanh chính là giúp đỡ hết thảy chúng sanh. Giúp đỡ những chúng sanh này phá mê khai ngộ. Giúp đỡ những chúng sanh này hiểu rõ chân tướng nhân sinh vũ trụ. Điều này có ý nghĩa thật phi thường. Điều này thật sự có giá trị. Một đời này không luống qua. Một đời này trôi qua vô cùng phong phú. Giá trị phong phú đạt đến sự viên mãn chơn chánh, nhứt định phải niệm Phật cầu sanh thế giới Cực lạc. Lời nói này tuyệt đối không phải là lời dối gạt người mà đây là lời tâm huyết của hết thảy chư Phật chân

thành, khẩn thiết không gì sánh được, khuyên gắng, dẫn dắt chúng ta. Phật có yêu cầu gì với chúng ta không? Hoàn toàn không có! Không mong cầu chúng ta cung kính Ngài, cũng không mong cầu chúng ta cúng dường Ngài. Không có điều kiện, vô điều kiện. Lời nói này là lời chơn thật, không phải là lời giả dối. Phàm nói lời giả dối, dối gạt người, họ đều có mục đích, đều có dự tính. Chư Phật, Bồ Tát đối với hết thảy chúng sanh không có bất cứ toan tính gì, không có bất cứ điều kiện gì. Lời lời thảy đều chơn thật.

Tốt, hôm nay nói đến đây, thời gian cũng sắp hết. Xin cảm ơn các vị đã theo dõi chương trình.